

Số: 1605/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn năm 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-BTP ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 64/Tr-STP ngày 31/5/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn năm 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

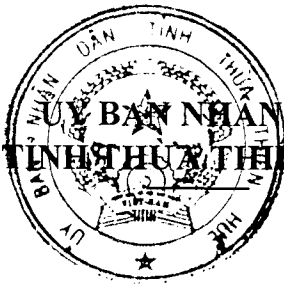
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐKKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
giai đoạn năm 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định rõ việc xã hội hóa trong hoạt động thi hành án dân sự: “*Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía Nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình... từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan Nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án*”.

Thế chế hoá chủ trương của Đảng về xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự và tổng đạt văn bản của Tòa án, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có quy định về tổ chức, hoạt động Thừa phát lại:

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, cụ thể tại khoản 2 Điều 21 quy định: “*Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.*”

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nêu rõ nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Thừa Thiên Huế đang chủ động, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số

54-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 10 tháng 12 năm 2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao.

Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á.

Vì vậy, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh ngày càng năng động, phát triển. Theo đó, các quan hệ xã hội diễn ra cũng có xu hướng ngày càng đa dạng, phức tạp, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp. Các khiếu kiện hành chính, tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động xảy ra có chiều hướng tăng về số lượng, phức tạp, đa dạng hơn về nội dung.

Từ tình hình trên, trong giai đoạn hiện nay, việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại là cần thiết, sẽ góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu chính đáng của tổ chức, công dân, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, giảm tải công việc cho hệ thống ngành Tòa án và Thi hành án dân sự.

2.2. Về hoạt động tổng đạt các loại văn bản của Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự

a) Trong lĩnh vực xét xử

- Giai đoạn năm 2018-2020, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý 11.353 vụ, việc; giải quyết 10.962 vụ, việc các loại, đạt tỷ lệ 96.6% (*Hình sự giải quyết 2.689/2.712 vụ; dân sự, hôn nhân gia đình giải quyết 8.170/8.524 vụ, hành chính giải quyết 103/117 vụ*). So với giai đoạn năm 2015-2017 thụ lý tăng 1.612 vụ, việc, tăng 17% (*giai đoạn năm 2015-2017 giải quyết 9.350 vụ, việc*)

Theo quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tố tụng cho thấy, thủ tục giải quyết một vụ án, Tòa án phải thực hiện tổng đạt trung bình khoảng 10 loại giấy tờ, văn bản như: thông báo thụ lý vụ kiện, giấy mời lấy lời khai, thông báo hòa giải, quyết định khẩn cấp tạm thời, thông báo đo đạc, thẩm định, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định, bản án và các văn bản tố tụng khác của Tòa. Tính trung bình một năm Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh tổng đạt khoảng hơn 36.500 văn bản, giấy tờ các loại.



b) Trong lĩnh vực thi hành án

Giai đoạn năm 2018 - 2020, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thụ lý 838 vụ việc; các Chi cục thi hành án dân sự của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh thụ lý 12.968 vụ việc; cơ quan Thi hành án dân sự các cấp đã tổng đạt khoảng 29.336 quyết định, văn bản, giấy tờ về thi hành án. So với giai đoạn 2015-2017, số lượng giấy tờ tổng đạt tăng khoảng 3.336 văn bản, tăng 12,83% (giai đoạn năm 2015-2017 tổng đạt 26.000 quyết định, văn bản, giấy tờ về thi hành án).

Số liệu trên cho thấy, khối lượng văn bản phải tổng đạt của Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự rất lớn. Do vậy, việc giao Thừa phát lại thực hiện tổng đạt giấy tờ, văn bản sẽ góp phần giảm bớt áp lực công việc tại Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự; đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu của thủ tục tố tụng trong công tác xét xử của Tòa án và công tác thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự. Trong một số trường hợp, việc giao các văn bản cho Thừa phát lại tổng đạt còn là căn cứ để xác định thời hạn kháng cáo, thời hiệu yêu cầu thi hành án, thời hạn để thực hiện các thủ tục: lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá, thẩm định giá lại, thời gian đưa tài sản ra đấu giá...

Việc tổng đạt giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc xét xử và thi hành án có ý nghĩa rất quan trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc giao Thừa phát lại thực hiện tổng đạt giấy tờ, văn bản đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu của thủ tục tố tụng, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết các vụ việc thụ lý tại Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự đạt hiệu quả.

c) Về công tác thi hành các bản án, quyết định của Tòa án

Số lượng án của ngành Tòa án hàng năm đều tăng, tính chất các vụ án ngày càng phức tạp, nhất là các tranh chấp có liên quan đến đất đai, từ đó phát sinh nhiều vấn đề khiếu nại, tố cáo, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Giai đoạn năm 2018-2020 cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp đã tiếp nhận 12.738 bản án, quyết định của Tòa án; tiến hành xác minh điều kiện thi hành án khoảng 13.620 lượt.

Với sự ra đời của Văn phòng Thừa phát lại, người dân có quyền lựa chọn dịch vụ thi hành án dân sự tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của người dân trong việc thực thi bản án, quyết định của Tòa án một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

d) Đối với việc lập vi bằng

Thực tiễn cho thấy, việc người dân tự thu thập chứng cứ chứng minh trong các vụ, việc khá khó khăn, phức tạp; hơn nữa, nhiều người không hiểu biết chuyên sâu về pháp luật nên không thể thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định. Chính vì vậy, việc xác lập chứng cứ chứng minh thông qua hoạt động lập vi bằng của Thừa phát lại sẽ tạo thêm một công cụ pháp lý để người dân, tổ chức tự bảo vệ mình trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch dân sự, hạn chế tranh chấp, rủi ro về pháp lý trong các giao dịch

dân sự, cũng như xác lập các chứng cứ để bảo vệ mình trong quá trình hòa giải, thương lượng hoặc xét xử; hỗ trợ cơ quan công chứng khi thực hiện công chứng các giao dịch và đặc biệt là nguồn cung cấp chứng cứ trong hoạt động tố tụng tại Tòa án; tạo cơ sở để cơ quan tài phán xem xét, giải quyết vụ việc một cách khách quan, đúng pháp luật.

2.3. Kết quả hoạt động của Thừa phát lại tại tỉnh trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 4/2021

Theo Quyết định số 95/QĐ-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020, tỉnh Thừa Thiên Huế được phép thành lập 01 Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Huế, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại Tuấn Dũng và đi vào hoạt động kể từ tháng 5/2019.

Kết quả hoạt động:

- 06 tháng cuối năm 2019: lập 25 vi bằng; thực hiện tổng đạt: 0;
- Năm 2020: lập 48 vi bằng; thực hiện tổng đạt: 08 văn bản của Tòa án;
- 4 tháng đầu năm 2021: lập 24 vi bằng; thực hiện tổng đạt: 0

3. Quan điểm của các cơ quan, tổ chức ở địa phương trong việc thực hiện chế định Thừa phát lại

Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và một số ngành liên quan đều thống nhất với việc triển khai thực hiện hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng, thi hành án dân sự,... và phù hợp với định hướng được nêu trong Chiến lược cải cách tư pháp của Bộ Chính trị, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm triển khai chủ trương xã hội hóa trong hoạt động hỗ trợ tư pháp, định hướng phát triển từ 06 Văn phòng Thừa phát lại tại các huyện, thị xã, thành phố có vị trí địa lý giáp với nhau; một số địa bàn trọng yếu, có điều kiện, nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện thành lập Văn phòng Thừa phát lại là cần thiết, phù hợp với thực tiễn địa phương.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại nhằm triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự theo chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước;

b) Tăng cường năng lực, hiệu quả trong hoạt động thi hành án dân sự, cũng như trong công tác quản lý nhà nước và sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước đối với hoạt động Thừa phát lại tại địa phương;

c) Phát huy khả năng và tính chủ động tích cực của người dân trong đời sống xã hội, phát huy trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân trong các quan hệ pháp luật dân sự, hành chính; qua đó, giảm khối lượng công việc và gánh nặng chi phí của Nhà nước cho hoạt động xác minh điều kiện thi hành án, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của việc phát triển, thành lập Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh theo Quyết định số 95/QĐ-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020; Đề án số 189/ĐA-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu chung

a) Đảm bảo tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; có quy hoạch phát triển và giải pháp thực hiện phù hợp, bảo đảm cho Văn phòng Thừa phát lại có thể hoạt động, phát triển bền vững.

b) Huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện chế định Thừa phát lại, nhằm giảm áp lực công việc, giảm chi ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp mà trực tiếp là Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2 Mục tiêu cụ thể

a) Việc xây dựng và cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại phải căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 21 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Điều kiện về kinh tế - xã hội của địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Số lượng vụ việc thụ lý của Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự ở địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Mật độ dân cư và nhu cầu của người dân ở địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Không quá 02 Văn phòng Thừa phát lại tại 01 đơn vị hành chính cấp huyện là quận, thành phố thuộc tỉnh, thị xã; không quá 01 Văn phòng Thừa phát lại tại 01 đơn vị hành chính huyện

b) Phát triển, thành lập không quá 10 Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Định hướng chung

Đề án thực hiện chế định Thừa phát lại được chia làm 02 giai đoạn (2021-2025 và 2026-2030).

- Giai đoạn 2021 - 2025, xem xét thành lập Văn phòng Thừa phát lại tại các địa bàn trong tỉnh trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu của cá nhân, tổ chức, đáp ứng điều kiện thuận lợi để Văn phòng Thừa phát lại tồn tại và phát triển. Phân đầu phát triển 03 Văn phòng Thừa phát lại theo vùng (các huyện, thị xã, thành phố có vị trí địa lý giáp với nhau); một số địa bàn trọng yếu, có điều kiện, nhu cầu thực hiện chế định Thừa phát lại.

- Giai đoạn 2026 - 2030, phân đầu phát triển thêm 03 Văn phòng Thừa phát lại tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Đề án đã phê duyệt. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại đã được thành lập; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tiến tới thực hiện xây dựng mạng lưới Văn phòng Thừa phát lại theo quy định của Chính phủ và Bộ Tư pháp để đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Lộ trình thực hiện

Để đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời tính đến nhu cầu tổng đạt giấy tờ, văn bản, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án cũng như nhu cầu thi hành án dân sự của tổ chức và cá nhân. Lộ trình phát triển tổ chức Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh được thực hiện như sau:

a) Trong giai đoạn 1 (2021 - 2025), phân đầu khuyến khích thành lập 03 Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, huyện Phú Lộc, hoặc địa bàn khác nếu có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Trong 03 năm (2018-2020), số vụ việc thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế là 5.103 vụ, chiếm 44,5% tổng số án được thụ lý giải quyết trong toàn tỉnh; Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy là 1.154 vụ, chiếm 10,2%; Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc là 1.088 vụ, chiếm 9,6 %.

- Số lượng án phải thi hành tại thành phố Huế là 4.980 vụ việc, chiếm tỷ lệ 36,1% tổng số vụ việc thi hành án trong toàn tỉnh; thị xã Hương Thủy là 1.664 vụ việc chiếm tỷ lệ 12%, tại huyện Phú Lộc là 1.654 vụ việc, cũng chiếm gần 12%.

Do vậy, việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Huế, thị xã Hương Thủy và huyện Phú Lộc trong giai đoạn 1 (2021 - 2025) là phù hợp, đảm bảo sự phát triển ổn định của Văn phòng.

b) Trong giai đoạn 2 (2026 - 2030), phân đầu khuyến khích phát triển thêm 03 Văn phòng Thừa phát lại tại địa bàn thị xã Hương Trà, huyện Phú Vang, huyện A Lưới, hoặc địa bàn khác nếu có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

Như vậy, phần đầu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 07 Văn phòng Thừa phát lại.

Từ năm 2030, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại đã được thành lập; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tiến tới thực hiện chủ trương phát triển, thành lập Văn phòng Thừa phát lại đủ về số lượng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP để đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là 10 Văn phòng.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Phối hợp, hỗ trợ và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc hỗ trợ hoạt động Thừa phát lại.

b) Hỗ trợ chuyển giao và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện hỗ trợ chuyển giao các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho Văn phòng Thừa phát lại.

2. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

a) Kiểm sát hoạt động của Thừa phát lại.

b) Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ hoạt động Thừa phát lại.

c) Thông tin cho Sở Tư pháp việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tổng đạt các văn bản của Tòa án, các văn bản về thi hành án và trong hoạt động thi hành án của Thừa phát lại.

3. Đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Chi cục Thi hành án dân sự hoặc Cục Thi hành án dân sự nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở có trách nhiệm ra quyết định thi hành án theo đề nghị của Văn phòng Thừa phát lại; chuyển giao quyết định thi hành án cho Văn phòng Thừa phát lại đã đề nghị trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Cục Thi hành án dân sự nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở có trách nhiệm hỗ trợ việc thi hành án của Văn phòng Thừa phát lại, hướng dẫn việc phối hợp trong thi hành án giữa các Chi cục Thi hành án dân sự với Văn phòng Thừa phát lại và giữa các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

b) Chi cục Thi hành án dân sự hoặc Cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm phối hợp với các Văn phòng Thừa phát lại trong việc xác minh điều kiện thi hành án và thanh toán tiền thi hành án theo quy định.

Việc tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở là theo hợp đồng dịch vụ thoả

thuận giữa cơ quan Thi hành án dân sự với Văn phòng Thừa phát lại hoặc các thủ tục xác minh... được thực hiện theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật thi hành án dân sự.

4. Đề nghị Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ Thừa phát lại trong việc xác minh địa chỉ, nơi cư trú của người cần tổng đạt văn bản của Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự, xác minh điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật về tố tụng theo khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật có liên quan.

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế

a) Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hỗ trợ Thừa phát lại thực hiện các công việc xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và pháp luật thi hành án dân sự.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt hoạt động Thừa phát lại đến các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn.

6. Đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh

Thực hiện và chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ Thừa phát lại thực hiện các công việc xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và pháp luật thi hành án dân sự.

7. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện và chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ Thừa phát lại thực hiện các công việc xác minh điều kiện thi hành án quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và pháp luật thi hành án dân sự.

8. Sở Tư pháp

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

b) Thông tin, tuyên truyền về Đề án này, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan nhằm bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhận thức đúng, đầy đủ về hoạt động của Thừa phát lại và định hướng phát triển Thừa phát lại của tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó thúc đẩy hoạt động Thừa phát lại ngày càng phát triển và ổn định, đi vào nề nếp.

c) Thông báo Đề án và số lượng phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích phát triển số lượng Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại nhằm nâng cao số lượng Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo Đề án đã phê duyệt.

e) Tùy tình hình thực tế của hoạt động thừa phát lại hàng năm, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

9. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Đề án.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả thông tin về giao dịch bảo đảm) phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án; thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án; thu hồi, sửa đổi các giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ do theo quy định của pháp luật.

11. Sở Giao thông vận tải

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về đăng ký phương tiện thủy nội địa, xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án; phối hợp, hỗ trợ Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật thi hành án dân sự.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện việc đưa tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chế định Thừa phát lại, dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền phổ biến trên các chuyên trang, chuyên mục pháp luật về nội dung của các văn bản pháp luật liên quan đến Thừa phát lại.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự quy định tại Điều 52 Nghị định số 08/2020/NĐ và quy định pháp luật có liên quan.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả thông tin về giao dịch bảo đảm) phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại.

14. Các cơ quan, tổ chức có liên quan khác

Phối hợp, hỗ trợ cho hoạt động của Thừa phát lại trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Văn phòng Thừa phát lại có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở về tổ chức và hoạt động của mình.

Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động Thừa phát lại tại địa phương.

Văn phòng Thừa phát lại thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Văn phòng Thừa phát lại thực hiện việc báo cáo để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát về hoạt động, quản lý tài chính, thu, quản lý lao động theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình tổ chức thực hiện thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh, giao Sở Tư pháp xem xét nhu cầu phát triển của từng giai đoạn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp.

Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

